



**BỘ Y TẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG**  
**TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM**  
**LABORATORY CENTER**



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội  
 Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City  
 Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No: W2511-214 (25.2294)

- |  |  |
|--|--|
| 1. Tên mẫu/ Name of sample                 | : Mẫu nước uống đóng bình                              |
| 2. Loại mẫu/ Sample type                   | : Nước uống đóng chai                                  |
| 3. Tên khách hàng/ Name of customer        | : Trường mầm non thị trấn Yên Viên                     |
| 4. Địa chỉ khách hàng/ Address of customer | : Ngõ 484/58 đường Hà Huy Tập, xã Phù Đổng, TP. Hà Nội |
| 5. Mô tả mẫu/ Description                  | : Mẫu đựng trong 1 chai PE 1 lít ở điều kiện thường    |
| 6. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving        | : 05/11/2025   |
| 7. Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking        | : Đặng Thị Thu Hương                                   |
| 8. Thời gian thử nghiệm/ Testing time      | : 05/11/2025 – 17/11/2025                              |
| 9. Kết quả thử nghiệm/ Test results        | :  |

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCVN 6-1:2010/BYT (Nước uống đóng chai)
				W2511-214	Giới hạn tối đa
1	Coliform tổng số <sup>(*)</sup>	TCVN 6187-1:2019	CFU/250mL	KPH	0
2	E. coli <sup>(*)</sup>	TCVN 6187-1:2019	CFU/250mL	KPH	0
3	Pseudomonas aeruginosa <sup>(*)</sup>	TCVN 8881:2011	CFU/250mL	KPH	0
4	Streptococci faecal <sup>(*)</sup>	TCVN 6189-2:2009	CFU/250mL	KPH	0
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	TCVN 6191-2:1996	CFU/50mL	KPH	0

**Ghi chú:**

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCVN 6-1:2010/BYT (Nước uống đóng chai): Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và Nước uống đóng chai;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

**PHỤ TRÁCH**  
**PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMT&MTLD**

Ths. Vũ Thị Cúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2025

**GIÁM ĐỐC**

**TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM**



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request



**BỘ Y TẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG**  
**TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM**  
**LABORATORY CENTER**



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội  
 Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City  
 Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No: W2511-213 (25.2294)

- |  |  |
|--|--|
| 1. Tên mẫu/ Name of sample                 | : Mẫu nước sinh hoạt                                   |
| 2. Loại mẫu/ Sample type                   | : Nước sạch  |
| 3. Tên khách hàng/ Name of customer        | : Trường mầm non thị trấn Yên Viên                     |
| 4. Địa chỉ khách hàng/ Address of customer | : Ngõ 484/58 đường Hà Huy Tập, xã Phú Đồng, TP. Hà Nội |
| 5. Mô tả mẫu/ Description                  | : Mẫu đựng trong 2 chai PE 1 lít ở điều kiện thường    |
| 6. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving        | : 05/11/2025   |
| 7. Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking        | : Đặng Thị Thu Hương                                   |
| 8. Thời gian thử nghiệm/ Testing time      | : 05/11/2025 – 17/11/2025                              |
| 9. Kết quả thử nghiệm/ Test results        | :  |

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCVN 01-1:2024/BYT
				W2511-213	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số <sup>(*)</sup>	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli <sup>(*)</sup>	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Arsenic (As) <sup>(*)</sup>	SMEWW 3113B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,0006)	0,01
4	Màu sắc <sup>(*)</sup>	TCVN 6185:2015	TCU	KPH (LOD=1,5)	15
5	Clo dư tự do <sup>(*)</sup>	SMEWW 4500-CI-G:2023	mg/L	KPH (LOD=0,07)	0,2 ÷ 1
6	Mùi <sup>(*)</sup>	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
7	pH <sup>(*)</sup>	TCVN 6492:2011	-	7,8	6 ÷ 8,5
8	Độ đục <sup>(*)</sup>	TCVN 12402-1:2020	NTU	KPH (LOD=0,03)	2
9	Chỉ số pecmanganat <sup>(*)</sup>	TCVN 6186:1996	mg/L	1,01	2
10	Amoni <sup>(*)</sup>	TCVN 6179-1:1996	mg/L	KPH (LOD=0,03)	1
11	Trực khuẩn mũ xanh (Pseudomonas aeruginosa) <sup>(*)</sup>	TCVN 8881:2011	CFU/ 100mL	KPH	<1
12	Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus) <sup>(*)</sup>	SMEWW 9213B:2023	CFU/ 100mL	KPH	<1

**Ghi chú:**

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCVN 01-1:2024/BYT: QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

PHỤ TRÁCH  
 PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLD

Ths. Vũ Thị Cúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2025  
 BỘ Y TẾ GIÁM ĐỐC  
 TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM  
 TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM  
 TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request